

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 11/2018/ QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Đàn, ngày 05 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 119/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên Đơn: chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1992.

Trú quán: xóm Ngọc L - xã Nghĩa L - Nghĩa Đ - Nghệ An.

Và bị đơn: anh Nguyễn Đình Th- sinh năm 1986.

Trú quán: Xóm Ngọc L - xã Nghĩa L - Nghĩa Đ -Nghệ An

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Th.

2 - Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ con cái: chị T và anh Th có 01 con chung. Nay ly hôn thì chị T và anh Th thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 11/5/2012 cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th mỗi tháng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) kể từ tháng 3/2018 đến lúc con chung thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật

hoặc có lý do chính đáng thì có thể thay đổi ng-ời nuôi con và mức cấp d-ỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh Nguyễn Đình Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp d-ỡng, hàng tháng chị Nguyễn thị Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n-ớc công bố t-ơng ứng với thời gian chậm thi hành án.

Tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Th thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m-ời nghìn đồng) và án phí cấp d-ỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm m-ơ i nghìn đồng). Số tiền trên đ-ợc khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004502 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã Nghĩa L
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà

